

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (Hệ Đại học)
HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Từ ngày 17/06/2013 đến ngày 06/07/2013

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-TQS ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng TQS)

TT lớp	MSV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				TB	XL	
					CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
1	1811714593	Nguyễn Văn Quốc	Ái	08/11/1994	18PSU_DCI	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	5.0	6.1	6.0	TBK
2	1810714597	Nguyễn Phương	Anh	12/07/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	5.0	6.1	6.4	TBK
3	1810715943	Hoàng Thị Kim	Anh	13/08/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
4	1811713763	Võ Thái	Bừu	24/02/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	5.0	5.0	5.9	6.2	TBK
5	1811715550	Hồ Tấn	Chiến	19/03/1994	18PSU_DCI	5.0		5.0		7.0	6.0	5.0	5.8	7.0		5.0			KĐĐK
6	1810715057	Trần Thị Diệu	Hiền	03/01/1993	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK
7	1810714581	Đinh Thị	Hoa	25/04/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK
8	1810715054	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	23/12/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
9	1810715542	Nguyễn Thị Thu	Hường	27/08/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	5.0	5.6	6.4	TBK
10	1811714587	Lê Quang	Khánh	14/03/1994	18PSU_DCI	7.0		5.0		7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	7.0	6.9		KĐĐK
11	1810714589	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/09/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.3	TBK
12	1811713950	Lê Đức	Nam	08/06/1992	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
13	1810713946	Nguyễn Thị Như	Ngọc	27/07/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK
14	1811713949	Nguyễn Minh	Quân	04/12/1994	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	6.0	7.0	5.0	5.7	6.0	6.0	7.0	6.5	6.0	TBK
15	1810714602	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	08/06/1993	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4	6.2	TBK
16	1810715056	Trần Thị Thu	Thanh	04/11/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK
17	1810716386	Phan Thị Hoài	Thương	12/10/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4	6.2	TBK
18	1810715939	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/02/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
19	1810715555	Hồ Thị Thùy	Trâm	10/03/1994	18PSU_DCI	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
20	1810714584	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	18/12/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.2	TBK
21	1810715548	Huỳnh Bá Thảo	Uyên	28/10/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
22	1811716151	Trương Ngọc	Vũ	16/08/1994	18PSU_DCI	5.0		5.0		8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	6.0	6.3		KĐĐK
23	171446678	Ngô Đặng Thanh	Hàng	07/01/1993	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.2	TBK
1	1810713750	Tổng Thị Trâm	Anh	24/08/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	5.0	6.5	6.4	TBK
2	1810715787	Lê Thị Kim	Anh	02/10/1994	18PSU_DCI	6.0		5.0		7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	5.0	6.3		KĐĐK
3	1810713951	Huỳnh Mai Hồng	Ấn	26/01/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	5.0	6.1	6.6	TBK
4	1810225079	Nguyễn Lê	Châu	21/04/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	5.0	5.8	6.3	TBK
5	1810214495	Nguyễn Thị Kim	Duyên	22/06/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	6.0	5.0	5.8	6.3	TBK

6	1811714594	Nguyễn Thành Đạt	23/01/1994	18PSU_DCI	6.0	7.0	5.0	5.7												KĐĐK
7	1810715058	Lê Thị Hương Giang	16/06/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.3			TBK
8	1810715794	Trần Thị Mỹ Hằng	27/07/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7			TBK
9	1811713943	Nguyễn Duy Hiếu	01/11/1993	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.8			TBK
10	1811715549	Nguyễn Tấn Hải Hoàng	17/04/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	6.1			TBK
11	1811715556	Vân Đức Huy	10/08/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6			TBK
12	1810714596	Phạm Thị Lan Hương	14/05/1994	18PSU_DCI	6.0	7.0	5.0	5.7												KĐĐK
13	1810713944	Phạm Thị Tuyết Kha	17/05/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.0	5.0	6.0	5.8	6.2			TBK
14	1810715541	Trần Xuân Liên	12/02/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8			TBK
15	1810714598	Thái Thùy Linh	24/03/1993	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	6.1			TBK
16	1810715944	Ngô Như Ngọc	07/07/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0			TBK
17	1810716385	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	02/08/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	6.4			TBK
18	1810713948	Trần Thị Kim Oanh	30/04/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.5			TBK
19	1811714595	Hồ Trí Quang	15/01/1992	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.0			TBK
20	1810713768	Trần Song Thanh Tâm	22/03/1994	18PSU_DCI	7.0		7.0		8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	8.0	7.7				KĐĐK
21	1810714592	Đoàn Thị Thủy Tiên	10/04/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5			TBK
22	1810714588	Phan Nguyễn Minh Tuyền	20/11/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6			TBK
23	1810715055	Huỳnh Kiều Thảo	18/02/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6			TBK
24	1810715539	Nguyễn Thị Như Thủy	09/09/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6			TBK
25	1810714585	Hoàng Anh Thư	27/09/1994	18PSU_DCI	6.0	7.0	6.0	6.2	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3			TBK
26	1810714583	Trần Thị Hoài Thương	17/07/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6			TBK
27	1811714582	Nguyễn Kim Trọng	04/10/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	6.0	7.0	6.3			TBK
28	1811716603	Đặng Thành Trung	15/03/1994	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0		3.0		7.0	6.0	6.0	6.3				KĐĐK
29	1810713771	Phan Thị Tố Uyên	18/11/1994	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.5			TBK
30	1811716707	Lê Thị Phương Uyên	21/08/1994	18PSU_DCI	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5			TBK
31	1810715942	Phan Thị Tường Vy	06/11/1994	18PSU_DCI	7.0		5.0		8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	5.0	6.0	6.1				KĐĐK
1	1810715793	Dương Thị Hồng Anh	03/06/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	6.4			TBK
2	1811714604	Nguyễn Trần Minh Anh	02/05/1993	18PSU_DCD3					7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6				KĐĐK
3	1810715552	Dương Thị Thảo Dung	28/09/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5			TBK
4	1810715538	Võ Thị Đông Hạ	18/05/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7			TBK
5	1810714591	Nguyễn Thị Hậu	14/10/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4	6.1			TBK
6	1811713770	Trần Trọng Hiếu	17/11/1994	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.0			TBK
7	1811713748	Lê Nguyễn Anh Hoàng	09/05/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.3			TBK
8	1810715554	Phạm Thị Thu Hồng	03/10/1994	18PSU_DCI	8.0		5.0		8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4				KĐĐK

9	1811713761	Võ Nhật Huy	09/11/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.3	TBK
10	1811716262	Nguyễn Đức Hường	04/03/1993	18PSU_DCI	6.0	6.0												KĐĐK
11	1811713774	Đào Quốc Khánh	09/03/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.1	TBK
12	1810714601	Nguyễn Thị Hoàng Linh	12/10/1993	18PSU_DCI	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	8.0	8.0	7.7	7.0	K
13	1810715553	Đương Thị Ái Loan	15/03/1993	18PSU_DCI	7.0		5.0		7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9		KĐĐK
14	1810713767	Huỳnh Thị Hoàng Mỹ	31/03/1993	18PSU_DCI	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.9	TBK
15	1810714580	Nguyễn Ánh Ngọc	17/08/1994	18PSU_DCI	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
16	1811715053	Nguyễn Phước Nhật	03/07/1993	18PSU_DCI	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.6	TBK
17	1810714600	Nguyễn Yến Nhi	28/06/1994	18PSU_DCI	6.0	7.0	5.0	5.7	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.0	TBK
18	1810713762	Bùi Thị Tuyết Qua	27/07/1993	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
19	1810715540	Đinh Thị Thúy Quỳnh	03/06/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	3.0	5.3	7.0	6.0	6.0	6.3	5.9	TB
20	1810715545	Nguyễn Đào Quỳnh Tiên	29/11/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	K
21	1810714599	Nguyễn Thị Kim Tuyết	28/01/1994	18PSU_DCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.5	TBK
22	1811713947	Nguyễn Minh Thắng	09/10/1994	18PSU_DCI	8.0		5.0		7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	5.0	7.0	6.9		KĐĐK
23	1810713766	Lê Thị Thúy	11/02/1994	18PSU_DCI	5.0	5.0	5.0	5.0	8.0	5.0	6.0	6.4						KĐĐK
24	1810715543	Lữ Lâm Thy	19/10/1993	18PSU_DCI	8.0		5.0		6.0	7.0	5.0	5.7	6.0	6.0	8.0	7.0		KĐĐK
25	1810716149	Đinh Thị Quỳnh Trang	10/02/1994	18PSU_DCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK
26	1810716648	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	23/03/1994	18PSU_DCI	8.0		5.0		7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	5.0	7.0	6.6		KĐĐK
27	1810716602	Nguyễn Thị Minh Trí	18/01/1994	18PSU_DCI	5.0	7.0	5.0	5.4	7.0		5.0		8.0	5.0	6.0	6.4		KĐĐK
28	1811715946	Hà Nhật Trường	03/08/1993	18PSU_DCI	6.0	6.0	5.0	5.5	7.0	6.0			8.0	5.0	8.0	7.4		KĐĐK
29	1810715945	Lê Tôn Nữ La Vang	10/10/1993	18PSU_DCI	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	5.0	6.3						KĐĐK
30	1810716497	Trần Thị Ý Vy	14/01/1993	18PSU_DCI	8.0	6.0	5.0	6.1	6.0	7.0	5.0	5.7	6.0	6.0	7.0	6.5	6.1	TBK
1	1810714554	Ngô Thị Mỹ Hải	12/11/1994	18PSU_DCI	7.0		5.0		7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4		KĐĐK
1	1810214501	Đặng Thị Minh Anh	25/08/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
2	1810214491	Lưu Thị Lý Duyên	26/01/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
3	1810214492	Đương Nguyễn Thu Giang	30/05/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
4	1810213930	Hoàng Thị Thu Hà	17/09/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.1	K
5	1810213928	Nguyễn Phước Hằng	10/01/1994	18PSU_KCI	7.0	7.0			7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5		KĐĐK
6	1810215022	Lê Thị Hiền	10/11/1993	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
7	1811215469	Phan Việt Hưng	31/03/1994	18PSU_KCI	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	5.0	7.0	6.6	6.1	TBK
8	1810214490	Lê Hoàng Kim Khánh	06/07/1994	18PSU_KCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	8.0	7.0	7.2	6.5	TBK
9	1811215024	Nguyễn Thanh Khánh	20/03/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K
10	1811215480	Phạm Duy Hoàng Khoa	20/02/1994	18PSU_KCI	8.0		5.0		8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5		KĐĐK
11	1810213931	Nguyễn Hoàng Thúy Lam	20/12/1994	18PSU_KCI	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK

12	1810214499	Đỗ	Thị Phương	Linh	28/05/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK
13	1810215025	Vương	Thị Ngọc	Linh	21/09/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	K
14	1810214496	Trần	Thị Minh	Nguyệt	24/01/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
15	1810213738	Nguyễn	Thị Phương	Nhi	09/10/1994	18PSU_KCI	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.1	TBK
16	1810213739	Nguyễn	Thị Yến	Nhi	14/02/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
17	1810213737	Phạm	Hoàng Quỳnh	Như	10/05/1993	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
18	1810213735	Lê	Thị Phương	Thảo	19/12/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK
19	1810213736	Hồ	Ngọc Anh	Thảo	02/08/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK
20	1810214489	Nguyễn	Ngọc Thanh	Thảo	04/12/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK
21	1810214494	Lê	Thị Thanh	Thảo	23/06/1994	18PSU_KCI	8.0		7.0		7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK
22	1810215026	Trần	Thị Bích	Thuận	03/11/1994	18PSU_KCI	6.0		5.0											KĐĐK
23	1810214452	Nguyễn	Thị Huyền	Trang	10/09/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	6.8	TBK
24	1810213929	Nguyễn	Thị Thúy	Vy	23/02/1994	18PSU_KCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.4	TBK
1	1810215774	Nguyễn	Cửu Thiên	An	13/02/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
2	1810215474	Đặng	Trần Phúc	Bình	15/08/1994	18PSU_KCI	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK
3	1810215483	Lê	Thị Mỹ	Duyên	05/03/1993	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	5.0	7.0	6.6	6.6	TBK
4	1811213926	Nguyễn	Lê Linh	Giang	07/10/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7	TBK
5	1810215767	Nguyễn	Thị Thảo	Hương	22/09/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
6	1810215478	Nguyễn	Thị Nhật	Lệ	16/10/1994	18PSU_KCI	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.6	TBK
7	1811214488	Trần	Ngọc Duy	Liên	01/04/1994	18PSU_KCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	6.2	TBK
8	1810215028	Nguyễn	Thị Khánh	Ly	16/04/1993	18PSU_KCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
9	1810215029	Nguyễn	Hàn Thảo	Mi	27/10/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	8.0	6.0	6.7	6.5	TBK
10	1810215477	Nguyễn	Hà	Ngân	09/05/1993	18PSU_KCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	5.0	7.0	6.6	6.2	TBK
11	1810215476	Thái	Mỹ	Ngọc	30/11/1994	18PSU_KCI	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
12	1810216133	Trần	Thị Tuyết	Phương	15/10/1993	18PSU_KCI	7.0	7.0	5.0	6.0	6.0	6.0	5.0	5.5	5.0	5.0	6.0	5.5	5.7	TB
13	1810215926	Lê	Thị Như	Quỳnh	10/09/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	TBK
14	1811214500	Hoàng		Sa	24/02/1994	18PSU_KCI	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	6.7	TBK
15	1810215484	Trần	Nguyễn Băng	Tâm	22/10/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.2	TBK
16	1811214497	Đoàn	Thị Hải	Tân	03/06/1994	18PSU_KCI	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	6.0	6.0	5.0	5.5	5.9	TB
17	1810223787	Nguyễn	Thị Phương	Thảo	14/08/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
18	1810215773	Nguyễn	Phương	Uyên	06/02/1994	18PSU_KCI	5.0	7.0	6.0	5.9	8.0		7.0		7.0	6.0	6.0	6.3		KĐĐK
19	1810216131	Nguyễn	Hoàng	Uyên	18/07/1994	18PSU_KCI	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK
1	1820253686	Lê	Thị Vân	Anh	26/09/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.3	K
2	1821255382	Lê	Quốc	Bảo	01/01/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K

3	1821255722	Lê Hoàng	Bào	11/03/1994	18PSU_KKT	7.0		5.0		8.0	6.0	7.0	7.1	7.0		6.0			KĐĐK		
4	1821254922	Trương Hùng	Cường	27/02/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
5	1821254925	Hoàng Tiên	Đạt	06/08/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	6.0	6.0	6.3	6.1	TBK	
6	1820253901	Cao Thị Phương	Hà	11/09/1992	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	6.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
7	1820254921	Lê Thị	Hải	20/02/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.4		K	
8	1821255723	Bùi Ngọc	Hải	18/04/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	8.0	6.0	6.0	6.7	6.6	TBK	
9	1820253898	Nguyễn Thị	Hằng	10/08/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
10	1820253900	Lê Thị Nhật	Hiếu	19/10/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	8.0	7.0	7.0	7.2	7.1	K	
11	1820253678	Phạm Thị	Hồng	13/01/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	9.0	8.1	7.0	6.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
12	1820253682	Phan Thị Ánh	Hồng	25/02/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	8.0	8.0	8.0	7.7	6.7	TBK	
13	1820253903	Bùi Xuân	Hồng	21/10/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.0	7.2	7.1	K	
14	1821254926	Nguyễn Cao Hoàng	Lân	30/08/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	6.0		7.0				KĐĐK	
15	1820254351	Lê Thị Phương	Liên	17/02/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	8.0	7.5	6.8		TBK	
16	1820254341	Đỗ Dương Nhật	Linh	12/12/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.0	7.2	6.8	TBK	
17	1820254357	Nguyễn Lê Diệu	Linh	21/11/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	6.0	9.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
18	1820254362	Nguyễn Thị Như	Ngọc	20/08/1994	18PSU_KKT	6.0		6.0		7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK	
19	1820254361	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	26/03/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
20	1820253687	Võ Thị Thu	Nguyệt	29/05/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	9.0	8.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	K	
21	1820253681	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	31/12/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	7.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
22	1821255391	Võ Thiện	Nhân	15/07/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	7.0	6.8	6.6	TBK	
23	1820254358	Trương Thị Yến	Nhi	17/06/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	7.0	7.0	6.8	6.4	TBK	
24	1821254923	Lương Thanh	Phương	19/01/1994	18PSU_KKT	6.0		6.0		8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK	
25	1820253684	Bùi Thị Trúc	Quỳnh	04/01/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.0	7.2	7.3	K	
26	1820253683	Dương Quỳnh	Tiên	21/05/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.3	TBK	
27	1821254353	Phạm Quốc	Tiên	06/02/1994	18PSU_KKT	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
28	1821255383	Phan Thanh	Tin	06/11/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.0	7.1	6.3	TBK	
29	1820253673	Bùi Thị Kim	Tuyển	10/06/1994	18PSU_KKT	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
30	1820254355	Nguyễn Thị	Thảo	05/09/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	9.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K	
31	1821255387	Nguyễn Khánh	Thiện	09/02/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
32	1820253674	Mai Thị Quỳnh	Trang	12/07/1994	18PSU_KKT	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
33	1820254349	Hoàng Quỳnh	Trang	12/08/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
34	1820254354	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/12/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	7.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
35	1820253680	Hoàng Thị Thùy	Trâm	16/06/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.7	K	
36	1820254352	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Trung	03/07/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.0	6.8	6.4	TBK	

37	1820253685	Lê	Trần Ngọc	Uyên	04/12/1994	18PSU_KKT	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
38	1820253902	Nguyễn	Thị Hồng	Vân	25/02/1994	18PSU_KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
39	1820254360	Võ	Trần Hà	Vi	20/08/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1	1820255894	Trần	Thị Lan	Anh	05/05/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
2	1820255384	Trần	Thị Thi	Chi	18/01/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
3	1820256080	Nguyễn	Thị Bích	Dung	23/11/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	6.0	7.0	6.6	TBK
4	1820255386	Vũ	Thị	Đào	03/03/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
5	1820255719	Mai	Thị Thanh	Hằng	28/03/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	6.0	7.0	6.6	TBK
6	1820256447	Huỳnh	Lê Lê	Hằng	17/08/1994	18PSU_KKT	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
7	1820255724	Võ	Thị Thu	Hiên	21/09/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
8	1820256331	Ngô	Thị Mỹ	Hoa	07/01/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.1	K
9	1821253897	Trương	Công	Huy	20/10/1994	18PSU_KKT	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	5.0	5.8	5.9	TB
10	1820254927	Hoàng	Thị	Lài	06/02/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	5.0	5.8	6.4	TBK
11	1820255357	Lê	Thị Thùy	Linh	23/06/1994	18PSU_KKT	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	7.2	K
12	1820255892	Trần	Gia	Linh	16/03/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
13	1821253691	Nguyễn	Phạm Hoàng	Ly	20/10/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	8.0	7.0	7.2	6.8	TBK
14	1820255893	Trần	Thị Như	Ngọc	12/08/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
15	1820256079	Phạm	Quỳnh	Nhi	18/08/1994	18PSU_KKT	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	8.0	7.0	7.2	7.6	K
16	1820256081	Trần	Phước Anh	Nhi	23/10/1994	18PSU_KKT	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
17	1820256449	Trương	Nguyễn Quỳnh	Nhi	23/07/1994	18PSU_KKT	7.0	9.0	7.0	7.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	7.0	6.0	6.5	6.9	TBK
18	1820255385	Ngô	Thị Quỳnh	Như	20/12/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	5.0	5.8	6.0	TBK
19	1821254363	Đinh	Xuân	Phú	16/10/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
20	1821254350	Nguyễn	Văn	Quang	20/04/1994	18PSU_KKT	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	6.0	6.5	6.1	TBK
21	1821253677	Nguyễn	Trung	Tín	16/04/1994	18PSU_KKT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	6.0	5.0	6.1	6.2	TBK
22	1821253688	Nguyễn	Thành	Tín	31/10/1994	18PSU_KKT	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	TBK
23	1821253676	Đặng	Thanh	Tùng	18/12/1994	18PSU_KKT	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	1.0	6.0		7.0	8.0	7.0	7.2		KĐĐK
24	1820256632	Phan	Thị	Thanh	11/09/1993	18PSU_KKT	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.5	TBK
25	1820265396	Nguyễn	Thị Thu	Thanh	27/11/1994	18PSU_KKT	8.0	9.0	9.0	8.7	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	8.0	8.0	7.7	7.9	K
26	1821253672	Hoàng	Trung	Thành	20/03/1994	18PSU_KKT	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
27	1820256448	Nguyễn	Lê Bảo	Trần	22/07/1994	18PSU_KKT	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K
28	1820255721	Phạm	Ngọc	Trinh	29/09/1992	18PSU_KKT2					8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	5.0	6.5		KĐĐK
29	1820255890	Lê	Thị Như	Ý	05/06/1994	18PSU_KKT2					8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK
1	1820213622	Lê	Thị Phước	Ánh	30/10/1993	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	5.0	6.1	6.0	TBK
2	1821213627	Hoàng	Lê Phi	Bảo	29/01/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K

3	1820213884	Phạm Thị Hồng	Duyên	01/08/1994	18PSU_QTH	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
4	1820213618	Trần Thị Lệ	Hằng	01/01/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	9.0	7.0	7.7	7.1	K
5	1820213878	Trương Thị Mỹ	Hiếu	28/02/1994	18PSU_QTH	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	5.0	6.3	7.4	K
6	1821215696	Nguyễn Hữu	Hiệu	28/11/1993	18PSU_QTH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	TBK
7	1821214863	Nguyễn Xuân	Hoàng	18/03/1994	18PSU_QTH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK
8	1821215698	Cù Thanh	Hoàng	14/10/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	5.0	6.0	6.2	TBK
9	1820214249	Trần Lê Khánh	Huyền	10/02/1994	18PSU_QTH	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
10	1820214235	Đông Thị Thanh	Mai	20/11/1994	18PSU_QTH	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
11	1820214865	Phan Thị	Mai	25/04/1993	18PSU_QTH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	8.0	7.0	7.2	7.2	K
12	1821213621	Trần Nguyễn	Nam	13/04/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK
13	1820213885	Phạm Thị Bích	Ngọc	27/09/1994	18PSU_QTH	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	6.7	TBK
14	1820214246	Ngô Hồng	Ngọc	28/03/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
15	1821213619	Huỳnh Văn	Ngọc	10/10/1993	18PSU_QTH	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
16	1820213881	Huỳnh Thị Ái	Nhi	12/07/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
17	1820214244	Hoàng Cát	Nhi	01/06/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
18	1821215330	Lê Thị Ý	Nhi	02/07/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK
19	1820214860	Trần Thị Kiều	Nhiên	14/11/1993	18PSU_QTH	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	5.0	6.0	6.4	6.8	TBK
20	1821215327	Nguyễn Trọng	Phúc	13/11/1994	18PSU_QTH	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.4	TBK
21	1820216517	Lê Thị Minh	Phương	10/11/1994	18PSU_QTH	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	8.0	6.0	6.7	6.4	TBK
22	1821216220	Phan Anh	Tuấn	13/02/1994	18PSU_QTH	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK
23	1821245354	Nguyễn Phạm Anh	Tuấn	15/01/1993	18PSU_QTH	7.0	5.0	9.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K
24	1821216056	Hồ Đăng	Thăng	19/11/1994	18PSU_QTH	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
25	1821214250	Đào Ngọc	Thịnh	11/09/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	6.0	6.3	5.9	TB
26	1820214260	Huỳnh Thị Tuyết	Trình	31/07/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.6	K
27	1820213623	Lê Thị Thảo	Uyên	09/07/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	8.0	7.5	6.6	TBK
28	1820213879	Nguyễn Hoàng Yến	Vi	11/02/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	8.0	7.5	7.2	K
29	1820215332	Nguyễn Thị Thúy	Yên	15/09/1993	18PSU_QTH	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	K
30	1820214245	Võ Thị Hoàng	Yến	21/01/1993	18PSU_QTH	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
1	1820214252	Trần Thị Kim	Anh	28/12/1994	18PSU_QTH	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK
2	1821214857	Đoàn Phạm Thái	Bảo	09/07/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	6.0	6.4	6.0		6.0			KĐĐK
3	1821214229	Trần Việt	Bình	08/11/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
4	1821214253	Trần Công	Danh	06/04/1994	18PSU_QTH	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	6.3	TBK
5	1820214261	Nguyễn Lê Hường	Dương	11/11/1994	18PSU_QTH	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	8.0	5.0	6.5	6.9	TBK
6	1820214257	Nguyễn Thị Như	Hằng	21/09/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5					8.0	7.0	5.0	6.3		KĐĐK
7	1820213617	Trần Thị Thanh	Hiền	10/03/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0			8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6		KĐĐK

8	1820215326	Hồ	Thị Thu	Hiền	16/04/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
9	1820215331	Kiều	Thị	Hoa	04/05/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	8.0	6.0	6.7	6.5	TBK
10	1821214247	Phạm	Trương	Huy	16/03/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK
11	1821213880	Nguyễn	Đức	Khiêm	08/11/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	7.0	6.6	6.3	TBK
12	1820215308	Khuong	Thị Thảo	Nguyên	25/03/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
13	1820216436	Bùi	Thị Ngọc	Nhi	23/06/1994	18PSU_QTH	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	7.0	6.0	6.5	6.0	TBK
14	1821213628	Nguyễn	Hoàng	Phúc	11/06/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
15	1821214856	Phạm	Xuân	Phương	07/10/1994	18PSU_QTH	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	8.0	7.0	7.2	6.4	TBK
16	1820214258	Trương	Trần Thanh	Tâm	09/12/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	9.0	8.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
17	1821214867	Dương	Thanh	Tùng	21/03/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	8.0	7.0	7.2	6.9	TBK
18	1821213625	Nguyễn	Quốc	Thái	05/08/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
19	1821214255	Huỳnh	Bá	Thành	29/06/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	5.0	7.0	6.6	6.5	TBK
20	1820214862	Lê	Thị Thu	Thảo	28/02/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	9.0	8.0	8.2	6.9	TBK
21	1821214868	Nguyễn	Văn	Thiện	11/06/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.3	TBK
22	1821214259	Trương	Nguyễn Quốc	Thịnh	08/07/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	6.0	6.1	6.6	TBK
23	1821214248	Đỗ	Sơn	Thực	07/12/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	8.0	6.0	6.7	6.8	TBK
24	1820214864	Nguyễn	Anh	Thư	04/09/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
25	1820213626	Nguyễn	Thị Anh	Trang	07/12/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK
26	1820215697	Phạm	Hà Phương	Trang	16/03/1994	18PSU_QTH2					8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5		KĐĐK
27	1820215699	Trần	Thị Bích	Trâm	07/02/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
28	1820216057	Phan	Thị Việt	Trình	11/03/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK
29	1820213624	Ngô	Thị Minh	Uyên	23/09/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	8.0	7.0	7.2	6.4	TBK
30	1820214243	Trần	Thị Thu	Vân	21/12/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.4	K
31	1820214866	Ngô	Thị Ngọc	Vân	30/01/1994	18PSU_QTH	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.4	K
32	1821213620	Trần	Vân	Vũ	23/10/1994	18PSU_QTH	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
33	3612	Phan	Thị Thanh	Tâm	16/04/1994	18PSU_QTH	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	6.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
34	172336846	Nguyễn	Đình	Đạt	25/07/1993	18PSU_QTH	8.0	5.0	7.0	6.9	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.7	TBK
1	1811225804	Ông	Quốc	Cường	15/01/1993	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
2	1811226269	Nguyễn	Nam Công	Huy	13/09/1994	18PSU_QCI	7.0		5.0		7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	6.0	6.4		KĐĐK
3	1811226166	Trần	Anh	Minh	21/05/1994	18PSU_QCI	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK
4	1810224640	Nguyễn	Ngọc Phúc	Ngân	18/10/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK
5	1811225586	Phạm	Thanh	Ngọc	19/07/1993	18PSU_QCI	8.0	6.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3		KĐĐK
6	1811225959	Nguyễn	Thanh	Ngọc	19/06/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
7	1811225092	Đặng	Quý	Nhân	10/08/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK
8	1810224635	Nguyễn	Lê Linh	Tùng	20/03/1993	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK

9	1810224638	Phan	Thị Kim	Thanh	01/01/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	5.0	6.0	6.1	6.2	TBK
10	1810224641	Lê	Thanh	Thảo	09/06/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K
11	1810224643	Nguyễn	Phương	Thảo	05/11/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK
12	1810223959	Trương	Lưu Tường	Vi	25/01/1994	18PSU_QCI	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
13	1810224634	Bùi	Thị Tường	Vi	07/09/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK
14	1810223958	Đinh	Thị Tường	Vy	20/05/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK
15	1810224636	Trương	Thị Tường	Vy	18/03/1994	18PSU_QCI	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
16	1811225090	Trần	Ngọc	Tân	24/03/1993	18PSU_QCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK
1	1810225583	Đặng	Thị Minh	Châu	20/04/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK
2	1810225086	Trần	Thị Thùy	Dung	13/05/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7	TBK
3	1810226159	Lê	Thị Thùy	Dung	14/10/1994	18PSU_QCI	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
4	1810225087	Ngô	Thị Thanh	Huyền	08/12/1993	18PSU_QCI	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
5	1810225960	Nguyễn	Thị Mỹ	Khánh	13/03/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
6	1811224618	Huỳnh	Trần Tấn	Lâm	18/02/1993	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
7	1810225951	Nguyễn	Thị Nam	Ly	04/07/1994	18PSU_QCI	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
8	1810714577	Trương	Thị Trà	My	15/03/1993	18PSU_QCI	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
9	1811223792	Vương	Phạm Quỳnh	Như	12/09/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
10	1810224620	Phạm	Thị Bích	Sang	28/05/1993	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK
11	1811223790	Chu	Tất	Thành	02/02/1994	18PSU_QCI	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
12	1810225587	Nguyễn	Thị Ngọc	Thiện	27/10/1994	18PSU_QCI	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK
13	1810225082	Nguyễn	Ngọc	Thùy	25/05/1994	18PSU_QCI	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.2	TBK
14	1810225584	Lê	Ngọc Anh	Thư	11/04/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.6	7.1	K
15	1811223795	Ngô	Minh Thùy	Trâm	04/03/1994	18PSU_QCI	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK
16	1810225083	Lê	Thị Hồng	Vân	21/01/1994	18PSU_QCI	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
17	1810225088	Nguyễn	Ngọc Tiểu	Vân	15/03/1994	18PSU_QCI	8.0		5.0		8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6		KĐĐK
18	1810225585	Hồ	Thị Ngọc	Vi	10/09/1994	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.3	TBK
19	1811223961	Lê	Hoàng Tịnh	Vũ	02/04/1993	18PSU_QCI	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
1	1821124002	Hà	Quang	Anh	02/03/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.3	TBK
2	1821123995	Trần	Nhật	Bôn	01/01/1994	8CMU_TPN	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
3	1821123516	Nguyễn	Bá	Chinh	06/04/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
4	1821123515	Đinh	Ngọc	Dương	26/11/1994	8CMU_TPN	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK
5	1821123998	Đỗ		Dương	24/08/1994	8CMU_TPN	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
6	1821123997	Lê	Bá	Đạt	11/08/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
7	1821123996	Đoàn	Hải	Đăng	03/02/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
8	1821123818	Lê	Đinh	Đoan	08/03/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK

9	1821123512	Nguyễn	Thành Duy	Đức	26/10/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0							8.0	8.0	6.0	7.0		KĐĐK
10	1821125153	Lê	Xuân	Giang	02/07/1994	8CMU_TPN	8.0	9.0	5.0	6.7	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0		6.0			KĐĐK
11	1821124001	Nguyễn	Văn	Hải	04/02/1994	8CMU_TPN	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
12	1821123508	Trần	Đình	Hóa	26/07/1994	8CMU_TPM1					7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK
13	1821124718	Lê	Quý	Hoàn	13/04/1994	8CMU_TPN	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	7.0	6.6	6.4	TBK
14	1821125146	Bùi	Quốc	Hùng	06/10/1994	8CMU_TPN	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
15	1821124719	Nguyễn	Hữu Bảo	Khánh	02/01/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.5	TBK
16	1821123820	Trần	Anh	Khoa	03/09/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K
17	1821123993	Trần	Viết	Lam	11/04/1993	8CMU_TPN	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK
18	1820125993	Nguyễn	Thị Nhật	Minh	22/12/1994	8CMU_TPN	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.5	TBK
19	1821123999	Hồ	Ngọc	Nguyên	28/03/1994	8CMU_TPN	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK
20	1821124723	Lê	Đức	Nguyên	27/06/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
21	1821123989	Ngô	Hữu	Phong	03/03/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
22	1821124000	Lê	Hoàng	Phúc	09/10/1994	8CMU_TPN	8.0	9.0	8.0	8.2	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
23	1821124721	Lý	Ngọc Long	Phương	10/02/1993	8CMU_TPM1									6.0		6.0			KĐĐK
24	1821124722	Trần	Đức	Tiến	24/04/1993	8CMU_TPN	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.3	TBK
25	1821123994	Bùi	Trọng	Tín	27/09/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.2	TBK
26	1821123992	Nguyễn	Minh	Tuân	22/08/1994	8CMU_TPN	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.4	TBK
27	1821123988	Võ	Tuấn	Thành	10/02/1994	8CMU_TPN	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
28	1820124724	Đặng	Thị Phương	Thảo	20/07/1991	8CMU_TPN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
29	1821123513	Nguyễn	Tiến	Việt	09/10/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	6.0	6.3	5.8	TB
30	1821123514	Lê	Văn Thanh	Việt	20/10/1994	8CMU_TPN	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.5	TBK
1	1821125827	Trần	Văn	Dũng	30/09/1994	8CMU_TPM2					7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8		KĐĐK
2	1821125158	Ôn	Văn Trọng	Đức	09/10/1994	8CMU_TPN	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
3	1821125994	Trương	Diên Quốc	Huy	20/06/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	7.0	6.6	6.1	TBK
4	1821126195	Nghiêm	Vũ	Lâm	02/06/1993	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	6.0	7.0	6.1	TBK
5	1821125991	Nguyễn	Lê Bảo	Lộc	16/09/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.2	TBK
6	1821614744	Kiều	Đức	Minh	07/10/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.2	TBK
7	1821126196	Lê	Văn	Nghĩa	08/05/1994	8CMU_TPM2					7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK
8	1821125156	Trương	Thành	Phát	10/01/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.2	TBK
9	1821126284	Nguyễn	Văn	Tâm	20/10/1994	8CMU_TPN	6.0		5.0		7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	7.0	6.8		KĐĐK
10	1821614037	Lê	Văn	Tâm	03/08/1994	8CMU_TPN	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.2	TBK
11	1821125992	Trịnh	Đình	Thoan	02/02/1994	8CMU_TPN	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	6.0	6.0	6.3	5.9	TB
12	1821126512	Huỳnh	Bá	Trí	20/03/1994	8CMU_TPN	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK
13	1821125995	Lữ	Gia	Viên	10/09/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.2	TBK

14	1821126686	Lâm	Hoàng	Vũ	20/08/1994	8CMU_TPN	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.2	TBK
1	1811114525	Hà	Thúc	Bình	17/12/1993	8CMU_TC	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
2	1811115929	Hồ	Việt	Cường	17/08/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6						KĐĐK
3	1811114523	Nguyễn	Ngọc	Hậu	01/05/1994	8CMU_TC	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K
4	1811114527	Nguyễn	Ngọc	Hậu	20/11/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K
5	1811115496	Nguyễn	Bá	Hậu	25/12/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
6	1811116566	Võ	Duy	Hùng	05/08/1994	8CMU_TC	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
7	1811114521	Ứng	Quang	Huy	12/08/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
8	1811115502	Ngô	Đình	Khái	11/06/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK
9	1811114531	Hà	Bửu	Lân	28/05/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
10	1811116534	Tạ	Văn	Long	05/05/1994	8CMU_TC	5.0	7.0	8.0	6.9	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	5.0	6.0	6.1	6.4	TBK
11	1811115780	Phạm	Văn	Mỹ	26/01/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK
12	1811115034	Trần	Thái	Nguyên	25/01/1994	8CMU_TC	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.4	TBK
13	1811115779	Phạm	Vũ	Nguyễn	08/02/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
14	1811114520	Bào		Phong	12/04/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.8	TBK
15	1811115932	Phan	Hồng	Sang	13/11/1994	8CMU_TC	5.0	7.0	6.0	5.9	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	6.0	6.1	6.2	TBK
16	1811115499	Nguyễn	Công	Son	14/02/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.4	TBK
17	1811115778	Nguyễn	Đức	Toàn	21/05/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
18	1811115501	Nguyễn	Võ Nguyên	Tuấn	15/02/1993	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
19	1811115500	Nguyễn	Công	Thành	24/06/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K
20	1811115927	Phạm	Huy	Thịnh	20/04/1994	8CMU_TC	6.0	7.0	6.0	6.2	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK
21	1810114529	Trần	Thị	Thương	19/11/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.2	6.8	TBK
22	1811114522	Võ	Văn	Trà	05/02/1993	8CMU_TC	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK
23	1811115495	Võ	Tá	Trung	11/12/1993	8CMU_TC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	7.0	6.6	7.1	K
24	1811116138	Trần	Văn Hoàng	Châu	31/10/1994	8CMU_TC	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	7.0	6.6	6.5	TBK
1	1810115498	Lê	Thị Phương	Dung	17/05/1994	8CMU_TC	7.0		7.0		8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1		KĐĐK
2	1811114519	Cao	Quốc	Hoàng	03/02/1994	8CMU_TC	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	6.5	TBK
3	1811114517	Trương	Vĩnh Toàn	Khoa	23/03/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	5.0	6.0	6.0		6.0							KĐĐK
4	1811113742	Huỳnh	Ngọc	Luận	01/07/1994	8CMU_TC	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK
5	1811114518	Phạm	Phước	Nam	10/11/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0	5.0	5.8	6.5	TBK
6	1811113937	Phan	Việt	Nhân	17/11/1994	8CMU_TC	6.0	6.0	6.0	6.0	7.0	6.0			7.0	5.0	6.0	6.1		KĐĐK
7	1811114515	Đỗ	Văn	Nhật	01/10/1994	8CMU_TC	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	6.4	TBK
8	1811114516	Nguyễn	Đắc Song	Phương	25/06/1994	8CMU_TC	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6	6.4	TBK
9	1811113935	Lê	Vĩnh	Thịnh	05/07/1994	8CMU_TC	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	5.0	7.0	6.6	6.6	TBK
10	1810113741	Nguyễn	Thị Thùy	Trang	07/03/1994	8CMU_TC	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK

11	1811113936	Phạm Minh Trí	01/01/1994	18CMU_TC	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.4	TBK
1	1821144973	Nguyễn Khánh Trường An	03/07/1994	18CMU_TT	7.0	9.0	5.0	6.4	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	TBK
2	1821143917	Phạm Hữu Châu Đạt	30/01/1994	18CMU_TT	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	6.0	6.1	6.0	7.0	7.0	7.0	6.7	6.1	TBK
3	1821144976	Trần Đại Hạnh	09/06/1994	18CMU_TTT					7.0	0.0	5.0		6.0	5.0	6.0	5.8			KĐĐK
4	1821144429	Nguyễn Huy Hoàng	21/09/1994	18CMU_TT	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	6.0	5.0	6.1	6.0	8.0	8.0	7.4	6.8		TBK
5	1821144975	Thái Thanh Hùng	06/06/1994	18CMU_TT	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	5.0	6.3	6.0		6.0				KĐĐK
6	1821143718	Bùi Lê Huy	25/10/1994	18CMU_TT	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	7.0	6.0	6.2	5.8		TB
7	1820214256	Đỗ Thị Thùy Hương	20/09/1994	18CMU_TTT									6.0	7.0					KĐĐK
8	1821144977	Phạm Viết Kỳ	23/03/1994	18CMU_TT	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	6.0	6.1	6.0	8.0	7.0	6.9	6.3		TBK
9	1821213873	Nguyễn Văn Linh	13/07/1994	18CMU_TT	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	7.0	6.0	6.2	6.2		TBK
10	1820144427	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	09/12/1994	18CMU_TT	8.0	9.0	6.0	7.2	7.0	5.0	7.0	6.6	6.0	7.0	6.0	6.2	6.7		TBK
11	1821144426	Đào Duy Tùng	23/11/1993	18CMU_TT	6.0		6.0		7.0	1.0	5.0		6.0		7.0				KĐĐK
12	1821144428	Trần Chí Thành	23/09/1994	18CMU_TT	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	7.0	7.0	6.7	6.1		TBK
13	1820145744	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/11/1994	18CMU_TT	8.0	9.0	6.0	7.2	7.0	5.0	6.0	6.1	6.0	7.0	7.0	6.7	6.7		TBK
14	1820146100	Lê Thị Kim Thoa	13/06/1994	18CMU_TTT									6.0	7.0	7.0	6.7			KĐĐK
15	1820145745	Nguyễn Thị Hoài Thương	11/03/1994	18CMU_TT	7.0	9.0	8.0	7.9	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	6.0	8.0	7.0	6.8		TBK
16	1820144972	Cao Ngô Thùy Trang	01/07/1994	18CMU_TT	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	7.0	6.0	6.8	6.0	9.0	7.0	7.1	7.4		K
17	1821143918	Đặng Trương Trọng	26/03/1994	18CMU_TT	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	5.0	5.0	5.6	6.0	6.0	7.0	6.5	6.6		TBK
18	1725261943	Võ Nguyễn Huy	30/05/1993	18CMU_TT	6.0		7.0						6.0		6.0				KĐĐK
1	1810215015	Hoàng Kiều Vân Anh	20/08/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1		K
2	1811215454	Lê Quyết Bảo	09/11/1994	K18KCD1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7		TBK
3	1811213924	Võ Hồng Quang Cường	07/02/1994	K18KCD1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	8.0	6.0	6.7	6.4		TBK
4	1810216367	Đặng Thị Diễm	20/02/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7		TBK
5	1810215771	Thái Thị Phương Dung	31/07/1993	K18KCD1	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9		TBK
6	1810216126	Nguyễn Đình Mỹ Duyên	22/10/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0		K
7	1811214453	Đặng Văn Giang	02/02/1994	K18KCD1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4		TBK
8	1810213728	Phạm Thị Minh Hải	19/06/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8		TBK
9	1810214484	Phan Huỳnh Hào	22/09/1994	K18KCD1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9		TBK
10	1810214470	Trần Thị Diệu Hiền	28/04/1993	K18KCD1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0		K
11	1810215006	Huỳnh Thị Thục Hoàng	11/08/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4		TBK
12	1810215453	Hoàng Thị Hương	14/08/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4		TBK
13	1811213925	Nguyễn Phước Lâm	14/09/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4		TBK
14	1810214471	Lê Thị Mỹ Lệ	22/05/1994	K18KCD1	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0			8.0	6.0	7.0	7.1			KĐĐK
15	1810214474	Phan Thị Ái Linh	31/07/1994	K18KCD1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8		TBK
16	1810215005	Lê Ngọc Linh	02/11/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9		TBK

17	1810216559	Nguyễn Thị	Linh	23/06/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK
18	1810215772	Phạm Thị Ngọc	Luân	22/07/1994	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
19	1810214463	Lê Thị Diễm	Mi	09/07/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
20	1810216371	Đỗ Thị Thúy	Nga	26/12/1994	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	5.0	7.0	6.9	6.4	TBK
21	1810214459	Nguyễn Huỳnh Ánh	Ngọc	10/09/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
22	1810215459	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	08/05/1994	K18KCD1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	8.0	7.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
23	1810215007	Phan Như Ngọc	Quỳnh	27/01/1994	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
24	1811216486	Đinh Trần Thanh	Tùng	09/08/1994	K18KCD1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	6.5	TBK
25	1811214486	Bùi Xuân	Thanh	19/11/1993	K18KCD1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
26	1810214465	Lê Thị Thu	Thảo	01/01/1993	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK
27	1810214481	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	02/09/1994	K18KCD1	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
28	1811215462	Dương Quang	Thống	16/01/1994	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.2	TBK
29	1810214469	Nguyễn Thụy	Thuyền	27/02/1994	K18KCD1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
30	1810215922	Đoàn Võ Anh	Thư	23/10/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
31	1810216127	Nguyễn Thị Ánh	Thư	15/02/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
32	1810214464	Tạ Huỳnh Thục	Trang	12/11/1994	K18KCD1	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.4	TBK
33	1810216129	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/11/1993	K18KCD1	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	6.0	6.5	6.6	TBK
34	1810215924	Nguyễn Hà Phương	Uyên	03/01/1994	K18KCD1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
35	1810216488	Lê Thảo	Vi	10/01/1994	K18KCD1	8.0		5.0		8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6		KĐĐK
36	171138991	Nguyễn Tấn	Thành	13/07/1993	K18KCD1	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
1	1810215473	Trần Thị Ngọc	Anh	12/06/1994	K18KCD2	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
2	1810215021	Trần Thị Phong	Diễm	18/05/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0			8.0	8.0	7.0	7.5		KĐĐK
3	1810216719	Ngô Thị	Diệu	10/06/1994	K18KCD2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K
4	1810215019	Dương Thị Mỹ	Duyên	18/02/1994	K18KCD2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0			8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK
5	1810216529	Lê Hoàng Linh	Đan	29/04/1994	K18KCD2	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.2	TBK
6	1811215919	Nguyễn Hữu	Đức	01/07/1994	K18KCD2	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.3	TBK
7	1811215018	Nguyễn Đức Đạt	Em	07/05/1993	K18KCD2	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK
8	1810625120	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	09/01/1994	K18KCD2	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
9	1811216369	Trần Ngọc Công	Hạnh	26/02/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
10	1810213922	Nguyễn Thị Bích	Hằng	27/03/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.4	TBK
11	1810214461	Huỳnh Thị Mỹ	Hoa	27/08/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
12	1810215921	Nguyễn Đoàn Thanh	Hồng	06/09/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
13	1810214468	Võ Nguyễn Quý	Linh	20/09/1994	K18KCD2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
14	1810214480	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	14/02/1990	K18KCD2	7.0	6.0	5.0	5.8	6.0	6.0	5.0	5.5	6.0	7.0	7.0	6.7	6.0	TBK

15	1810216595	Nguyễn Thị Mai	05/10/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
16	1810216136	Trần Phan Hoàng Ny	24/06/1993	K18KCD2	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	6.4	TBK
17	1810215463	Nguyễn Thị Mỹ Nhơn	30/06/1994	K18KCD2	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
18	1810215452	Nguyễn Thị Nhung	17/06/1993	K18KCD2	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.4	TBK
19	1810216561	Phan Thị Hồng Phúc	27/04/1994	K18KCD2	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	6.5	TBK
20	1810215916	Hồ Thị Diễm Phương	27/09/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
21	1810215468	Nguyễn Thị Thanh Tú	24/08/1992	K18KCD2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
22	1810216128	Trần Thị Thu Tươi	06/09/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K
23	1810213921	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/01/1994	K18KCD2	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
24	1810214476	Đàm Thị Ngọc Thảo	29/08/1994	K18KCD2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
25	1810215017	Cao Thị Hoài Thu	04/06/1994	K18KCD2	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
26	1810215762	Trần Thị Thanh Thủy	01/01/1994	K18KCD2	5.0	7.0	5.0	5.4	7.0		7.0		7.0	6.0	6.0	6.3		KĐDK
27	1810213731	Ngô Thị Anh Thư	14/01/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
28	1810215470	Nguyễn Thị Hoài Thương	06/08/1994	K18KCD2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
29	1810214482	Ngô Thị Đoàn Trang	13/03/1994	K18KCD2	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	6.5	TBK
30	1810215770	Trần Hà Trang	12/08/1994	K18KCD2	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
31	1810214483	Lê Thị Cẩm Vân	01/11/1994	K18KCD2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	6.3	TBK
32	1810215917	Lê Nhật Tường Vi	10/11/1994	K18KCD2	6.0	7.0	5.0	5.7	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	8.0	7.0	7.2	6.4	TBK
1	1810213729	Trương Thị Ánh	02/03/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK
2	1811216696	Nguyễn Ngọc Biên	20/02/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
3	1810215456	Nguyễn Thị Dung	22/02/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	8.0	5.0	6.2	6.7	TBK
4	1810215004	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/07/1994	K18KCD3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.4	K
5	1810214460	Huỳnh Thị Đào	10/07/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
6	1810215003	Phan Thị Thanh Hà	08/06/1994	K18KCD3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
7	1810226392	Văn Thị Mỹ Hạnh	02/11/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
8	1810216124	Nguyễn Trương Mỹ Hào	28/02/1994	K18KCD3	8.0		5.0		8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6		KĐDK
9	1810214462	Phạm Thị Như Hoài	05/05/1993	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	5.0	6.1	6.4	TBK
10	1811215465	Võ Tấn Hùng	10/02/1993	K18KCD3	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	5.0	5.8	6.3	TBK
11	1810215471	Võ Thị Ngọc Khoa	12/03/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.9	TBK
12	1810213732	Nguyễn Thị Lan	04/11/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK
13	1810214456	Hồ Thị Khánh Linh	28/11/1994	K18KCD3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
14	1810215457	Nguyễn Thị Nam Linh	20/01/1994	K18KCD3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.1	K
15	1810215923	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/06/1993	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
16	1811215011	Lê Khánh Long	23/09/1994	K18KCD3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
17	1810214477	Lê Thị Hoàng Lý	06/10/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK

18	1811215464	Trần Văn Mạnh	09/10/1992	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
19	1810213734	Lê Ly Na	24/08/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	8.0	7.6	7.1	K
20	1810215455	Hoàng Kim Bảo Ngọc	05/09/1994	K18KCD3	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.2	TBK
21	1810216644	Nguyễn Thảo Nguyên	27/07/1993	K18KCD3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
22	1810214472	Nguyễn Thị Nhung	03/10/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	8.0	7.5	7.2	K
23	1810215760	Đặng Thị Mai Phụng	28/11/1993	K18KCD3	5.0		6.0		6.0		6.0		6.0	7.0	8.0	7.2		KĐDK
24	1810215012	Nguyễn Hà Mỹ Phương	05/06/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	K
25	1811216122	Nguyễn Quốc Tuấn	10/10/1993	K18KCD3	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
26	1810216596	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	17/01/1993	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
27	1810213730	Huỳnh Thị Thu Thảo	09/02/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
28	1810216370	Trần Thị Thu Thảo	12/05/1994	K18KCD3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K
29	1810216119	Phạm Hoài Thu	29/09/1993	K18KCD3	6.0	7.0												KĐDK
30	1810214455	Nguyễn Phan Anh Thư	16/01/1994	K18KCD3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
31	1810216125	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/07/1994	K18KCD3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K
32	1810214479	Nguyễn Thị Thu Vân	20/06/1994	K18KCD3	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
33	1810215020	Nguyễn Thị Kim Vy	04/10/1994	K18KCD3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.6	TBK
1	1820715735	Phùng Huỳnh Tú Anh	13/11/1993	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
2	1821715407	Lê Vũ Gia Bảo	01/01/1993	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
3	1820715897	Bùi Thị Bích	02/01/1994	K18DLK1	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
4	1820715898	Trần Thị Huỳnh Châu	02/07/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
5	1820715896	Hoàng Linh Chi	05/10/1994	K18DLK1	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.5	K
6	1821724968	Trần Văn Chung	11/03/1993	K18DLK1	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK
7	1820713701	Nguyễn Thị Chữ	06/07/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.4	K
8	1820715737	Lê Thị Mỹ Danh	27/02/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	6.0	6.1	6.6	TBK
9	1820716458	Võ Thị Triều Dâng	21/02/1994	K18DLK1	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K
10	1820716523	Nguyễn Thị Diễm	15/04/1993	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
11	1821715406	Nguyễn Khánh Diễm	02/06/1993	K18DLK1	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
12	1821715408	Nguyễn Hải Đăng	12/05/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
13	1820256071	Nguyễn Thị Điều	23/03/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
14	1820713911	Võ Thị Thu Hà	13/09/1994	K18DLK1	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	6.0	6.3	7.5	K
15	1820714388	Nguyễn Thị Diễm Hằng	28/05/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
16	1820716094	Đinh Thị Thái Hằng	06/04/1994	K18DLK1	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
17	1821716093	Võ Thanh Hằng	28/12/1993	K18DLK1	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K
18	1820713910	Lê Thị Thu Hiền	06/06/1994	K18DLK1	9.0	5.0	5.0	6.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
19	1820715403	Đinh Thị Hoa	28/01/1994	K18DLK1	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K

20	1821713908	Hồ	Duy	Hòa	31/08/1994	K18DLK1	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	6.0	6.3	6.2	TBK
21	1821713702	Võ	Minh	Hoàng	04/03/1994	K18DLK1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
22	1820714386	Đặng	Hoàng Việt	Hồng	17/11/1994	K18DLK1	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K
23	1820714391	Phan	Thị Bích	Huyền	14/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
24	1820715402	Nguyễn	Thị Ngọc	Huyền	29/03/1994	K18DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K
25	1820715405	Phạm	Thị Kim	Hương	17/10/1994	K18DLK1	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
26	1820716338	Nguyễn	Phước Quỳnh	Hương	17/07/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	K
27	1821713909	Lê	Tảo Nguyên	Khương	25/11/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK
28	1820715400	Hàng	Thị Tố	Lan	21/04/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
29	1820716691	Phạm	Thị Trúc	Lê	24/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK
30	1820716237	Tạ	Diệu	Liên	11/08/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	9.0	8.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K
31	1820713699	Phạm	Thị Thanh	Mai	26/05/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
32	1820714392	Nguyễn	Ngọc Hoàng	My	16/11/1993	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
33	1820714381	Hứa	Bảo	Ninh	11/10/1994	K18DLK1	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	6.0	5.0	5.8	5.8	TB
34	1820715739	Võ	Thị Hoàng	Ngân	28/03/1994	K18DLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
35	1820716339	Nguyễn	Lê Kim	Ngân	15/09/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK
36	1820716236	Nguyễn	Thị Như	Ngọc	28/10/1994	K18DLK1	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.4	K
37	1820715738	Ngô	Thị Quỳnh	Nhi	24/04/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K
38	1820716340	Lê	Thị Thùy	Nhung	08/02/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK
39	1820714394	Hà	Thị Kiều	Oanh	16/06/1994	K18DLK1	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.4	K
40	1820716456	Mai	Thị	Phúc	02/01/1994	K18DLK1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K
41	1820713704	Nguyễn	Thị Yên	Phương	28/12/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
42	1820716457	Phạm	Nguyễn	Phương	14/07/1994	K18DLK1	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
43	1821716341	Nguyễn	Trần	Quang	26/08/1994	K18DLK1	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.4	K
44	1821713907	Lê	Đình	Sinh	17/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	6.0	6.1	6.5	TBK
45	1820716337	Nguyễn	Thị	Tâm	15/11/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	6.6	TBK
46	1820714383	Trương	Hoàng Thùy	Tiên	18/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
47	1820714396	Hà	Thùy	Tiên	08/08/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
48	1821714397	Hoàng	Son	Tùng	20/10/1993	K18DLK1	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	6.0	6.3	6.4	TBK
49	1820714387	Trần	Thị Phương	Thảo	16/02/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
50	1820715404	Trần	Thị Phương	Thảo	25/08/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K
51	1820716091	Lê	Thu	Thảo	20/12/1994	K18DLK1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K
52	1820716459	Lê	Thị Thu	Thảo	05/10/1994	K18DLK1	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K
53	1820716550	Thân	Lê Mai	Thảo	20/11/1994	K18DLK1	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K

54	1821713700	Trần Khắc	Thắng	10/09/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
55	1821714951	Dương Văn	Thuần	04/07/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
56	1820714390	Đỗ Hoàng	Thủy	23/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K
57	1820716634	Phạm Thị Thanh	Thủy	19/02/1994	K18DLK1	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
58	1820715401	Trần Thị	Thúy	20/05/1994	K18DLK1	8.0	9.0	9.0	8.7	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.8	K
59	1820714395	Nguyễn Thị	Thuyền	20/10/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	7.0	6.6	6.4	TBK
60	1820714385	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	18/08/1993	K18DLK1	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
61	1820714949	Lê Ngọc Phương	Trinh	24/02/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
62	1820714953	Phạm Thị Quý	Trinh	12/08/1993	K18DLK1	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
63	1820713703	Nông Thị	Út	27/01/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
64	1820714389	Hồ Thảo	Vân	23/12/1994	K18DLK1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	9.0	7.9	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK
65	1821714382	Nguyễn Thái	Vũ	01/08/1994	K18DLK1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	6.0	6.3	6.9	TBK
66	1821714384	Nguyễn Tấn	Vũ	15/01/1994	K18DLK1	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.3	K
67	1820716092	Lê Thị Thanh	Xuân	27/07/1994	K18DLK1	9.0	5.0	7.0	7.2	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK
1	1821724422	Đặng Bảo	Dương	22/02/1993	K18DLL	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	7.0	6.6	6.7	TBK
2	1820726552	Nguyễn Thị Anh	Đào	23/02/1994	K18DLL	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
3	1821724419	Phan Đức	Đạt	26/12/1994	K18DLL	7.0	5.0	5.0	5.6	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.2	TBK
4	1820723914	Đỗ Thị Ngân	Giang	27/04/1994	K18DLL					8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	5.0	5.8		KĐĐK
5	1821723915	Trần Ngọc	Hải	19/05/1994	K18DLL	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	6.0	6.1	6.4	TBK
6	1820725900	Nguyễn Thị	Huân	06/08/1993	K18DLL	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
7	1821724966	Trịnh Văn	Hùng	05/03/1994	K18DLL	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	5.0	7.0	6.6	6.7	TBK
8	1821724417	Lê Kim	Huy	24/11/1994	K18DLL	6.0		8.0		8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	8.0	7.8		KĐĐK
9	1820726345	Đặng Kim	Khánh	20/10/1993	K18DLL	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
10	1821724970	Phạm Đăng	Lâm	03/01/1994	K18DLL	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	7.0	6.8	6.4	TBK
11	1820725422	Nguyễn Thị Yên	Nữ	04/08/1994	K18DLL	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
12	1820723913	Vũ Hồng	Nhung	13/03/1994	K18DLL	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
13	1820724421	Nguyễn Thị Thu	Oanh	12/02/1994	K18DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	K
14	1820723716	Nguyễn Thị	Phương	02/09/1994	K18DLL	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	5.0	6.3	6.4	TBK
15	1820724424	Đậu Thị Thanh	Tâm	10/03/1994	K18DLL	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.5	TBK
16	1821724420	Phan Ngọc	Tấn	05/02/1994	K18DLL	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
17	1820724969	Trần Thị Lệ	Thanh	20/08/1994	K18DLL	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
18	1820716549	Võ Thị Minh	Thị	28/02/1994	K18DLL	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
19	1820724967	Nguyễn Thị Hoài	Thu	14/08/1994	K18DLL	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
20	1820725420	Trần Thị	Thu	14/10/1994	K18DLL	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K
21	1820725421	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/06/1993	K18DLL	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	2.0							KĐĐK

22	1821724418	Trần	Hoàng	Triều	03/12/1994	K18DLL	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	6.5	TBK
23	1821724425	Nguyễn	Nho	Trình	03/08/1994	K18DLL	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
24	1820725423	Lê	Bảo	Uyên	02/06/1994	K18DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
25	172427705	Hồ	Lê	Giang	19/02/1993	K18DLL	7.0	7.0			7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	7.0	6.8		KĐĐK
1	1820316246	Nguyễn	Thị Vân	Anh	05/06/1994	K18NAB	9.0	8.0	8.0	8.3	9.0	8.0	8.0	8.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.2	G
2	1820314984	Hoàng	Thị Ngọc	Ánh	16/07/1994	K18NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK
3	172619019	Huỳnh	Ngọc Gia	Bảo	25/09/1993	K18NAB	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
4	1821316525	Nguyễn	Vân	Biên	27/05/1994	K18NAB	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	6.0				KĐĐK
5	1820216545	Nguyễn	Thị Minh	Châu	10/01/1994	K18NAB	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	7.0	7.0	7.0	6.3	TBK
6	1820316105	Nguyễn	Thị	Hà	07/06/1994	K18NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
7	1820315749	Nguyễn	Thị Xuân	Hạnh	29/01/1994	K18NAB	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.6	K
8	1820315905	Phạm	Nguyễn Thanh	Hàng	15/03/1994	K18NAB	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
9	1820315748	Nguyễn	Thị Thanh	Hương	16/10/1994	K18NAB	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK
10	1820316244	Nguyễn	Thị Diễm	Hương	12/08/1994	K18NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	8.0	7.5	6.9	TBK
11	1820316638	H'	Bim	Knul	31/08/1994	K18NAB	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
12	1820314432	Nguyễn	Thị	Lan	26/02/1994	K18NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K
13	1820316354	Nguyễn	Kiều	Linh	10/10/1994	K18NAB	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	5.0	8.0	7.4	7.0	6.0	7.0	6.8	7.1	K
14	1820316351	Võ	Thị Thanh	Nga	10/01/1994	K18NAB	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	6.5	TBK
15	1820316355	Nguyễn	Lâm Ngọc	Ngân	30/11/1994	K18NAB	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
16	1820316471	Nguyễn	Thị Cẩm	Nhung	10/02/1994	K18NAB	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
17	1820314433	Lê	Thị Hồng	Phúc	19/01/1993	K18NAB	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	6.6	TBK
18	1820324435	Đặng	Thị Kim	Phượng	30/06/1994	K18NAB	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	8.0	7.5	6.9	TBK
19	1820316247	Nguyễn	Nhật	Sương	15/11/1994	K18NAB	9.0	8.0	8.0	8.3	9.0	7.0	7.0	7.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
20	1820316106	Trần	Thị	Thành	08/08/1994	K18NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
21	1820316103	Nguyễn	Thị	Thảo	03/08/1994	K18NAB	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
22	1821316527	Vân	Quý	Thịnh	10/07/1993	K18NAB	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	6.1	TBK
23	1820316104	Trần	Hoàng Anh	Thư	30/07/1994	K18NAB	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK
24	1820315430	Phạm	Thị	Thương	22/08/1993	K18NAB	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	K
25	1820316353	Huỳnh	Thị Hoài	Thương	29/11/1994	K18NAB	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
26	1820316526	Trần	Thị Hoài	Thương	10/10/1994	K18NAB	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	7.0	6.6	6.6	TBK
27	1820315428	Lê	Thị Thùy	Trang	04/02/1994	K18NAB	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
28	1820316242	Nguyễn	Thị Thùy	Trang	01/06/1994	K18NAB	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
29	1820316245	Mạc	Phượng	Trâm	26/03/1993	K18NAB	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K
30	1820316350	Trịnh	Thị Huyền	Trân	06/07/1994	K18NAB	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
31	1820314987	Lý	Thị Tô	Trình	05/05/1994	K18NAB	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K

32	1820316671	Phạm Thị Tuyết	Trinh	22/11/1993	K18NAB	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	6.8	TBK
33	1820316473	Châu Nguyễn Thùy	Uyên	26/03/1994	K18NAB	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
34	1820316589	Nguyễn Tường	Vi	06/01/1994	K18NAB	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1	1821325434	Nguyễn Tiên	An	01/08/1994	K18NAD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.4	TBK
2	1821326356	Nguyễn Thái	Bình	06/09/1993	K18NAD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK
3	1821326360	Đỗ Thị Thúy	Diễm	30/09/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	6.0	6.6	6.0	TBK
4	1820326476	Phạm Thị Anh	Đào	27/06/1993	K18NAD	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK
5	1820326639	Nguyễn Thị Tâm	Hà	15/11/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.3	TBK
6	1820325435	Huỳnh Thị	Hiệp	14/11/1994	K18NAD	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
7	1820323919	Bùi Thị Kim	Hoàng	30/09/1994	K18NAD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	8.0	7.8	6.9	TBK
8	1820323721	Đoàn Thị Ly	Ly	03/11/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
9	1820326357	Trần Thị Bích	Nữ	14/10/1994	K18NAD	8.0	8.0	5.0	6.5	6.0	5.0	5.0	5.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.3	TBK
10	1820325750	Phan Thị Như	Ngọc	30/07/1994	K18NAD	6.0		7.0		7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5		KĐĐK
11	1820326361	Lê Phạm Thảo	Nhi	10/11/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
12	1821324988	Lê Văn	Pháp	05/09/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.3	TBK
13	1821326249	Bùi Xuân	Phước	05/03/1994	K18NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K
14	1820326358	Hoàng Thị Phú	Quý	05/12/1993	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.4	TBK
15	1820326248	Phan Mai Thiện	Tâm	10/03/1993	K18NAD	8.0	9.0	6.0	7.2	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
16	1820326590	Nguyễn Thị Ly	Tây	13/07/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	7.0	6.8	6.4	TBK
17	1820326359	Huỳnh Nguyễn Phương	Thảo	12/01/1994	K18NAD	8.0	5.0	5.0	5.9	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.2	TBK
18	1820325907	Trần Bình Phương	Trang	01/01/1994	K18NAD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
19	1820326474	Phan Thị Thùy	Trang	24/11/1992	K18NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K
20	1820326475	Nguyễn Tuyết	Trinh	19/10/1994	K18NAD	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4	TBK
21	1820326108	Lê Thị Tường	Vi	27/04/1994	K18NAD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
22	1820326556	Nguyễn Thị Tường	Vi	19/11/1994	K18NAD	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4	TBK
1	1810345128	Nguyễn Việt Vi	An	13/08/1994	K18VCD	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
2	1810345626	Lê Hoàng Lan	Anh	23/10/1994	K18VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	5.0	6.1	6.3	TBK
3	1811345982	Phạm	Duy	01/11/1992	K18VCD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
4	1810345629	Đông Thị Trường	Giang	07/12/1994	K18VCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	6.2	TBK
5	1810345630	Trần Thị Mỹ	Hạnh	10/04/1994	K18VCD	6.0		7.0		8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	7.0	5.0	6.0		KĐĐK
6	1810345129	Nguyễn Lê Ngọc	Hằng	14/11/1994	K18VCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K
7	1810345632	Nguyễn Thị Kim	Hiền	18/06/1994	K18VCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
8	1810344695	Nguyễn Thị Thu	Huyền	03/03/1994	K18VCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	5.0	6.3	7.1	K
9	1810346187	Nguyễn Thị Xuân	Liên	17/02/1994	K18VCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK

10	1810345130	Hoàng	Lê	Linh	30/10/1994	K18VCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.4	TBK
11	1811343810	Trần	Văn	Lợi	08/09/1994	K18VCD	9.0	5.0	8.0	7.7	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
12	1811346725	Nguyễn	Văn	Minh	22/10/1991	K18VCD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
13	1810344693	Đinh	Thị Thảo	Ni	06/06/1994	K18VCD	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	9.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
14	1810346702	Phan	Thị Ngọc	Phuong	05/04/1994	K18VCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
15	1810344691	Trương	Thị Minh	Tài	25/06/1993	K18VCD	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
16	1810344692	Dương	Thị Phương	Thảo	22/09/1994	K18VCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K
17	1810345127	Trần	Thị	Thảo	25/01/1994	K18VCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
18	1810345627	Trương	Thị Thanh	Thảo	05/12/1994	K18VCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
19	1810346278	Đào	Thị Phương	Thảo	18/01/1993	K18VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
20	1810345981	Vy	Thị	Thùy	24/06/1994	K18VCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
21	1810346188	Nguyễn	Thùy	Trang	24/04/1994	K18VCD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K
22	1811346186	Nguyễn	Đinh	Văn	22/04/1994	K18VCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
23	1810344696	Lê	Thị	Vi	27/01/1993	K18VCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	5.0	6.3	6.7	TBK
24	1810346679	Trương	Lệ	Giang	01/01/1993	K18VCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK
1	1820211958	Phạm	Mai	Ly	20/02/1993	LCCC 3+1	7.0		6.0		7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	8.0	6.0	7.0		KĐĐK
2	1821211959	Nguyễn	Ngọc Hoàng	Châu	24/09/1994	LCCC 3+1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	9.0	7.8	7.0	6.0	6.0	6.3	7.1	K
3	171325911	Trần	Thị Thanh	Hải	14/10/1993	LCCC 3+1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	6.2	6.7	TBK
4	1820231973	Nguyễn	Thị Mỹ	Linh	07/04/1993	LCCC 3+1					7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3		KĐĐK
5	1820231972	Hoàng	Thị Khánh	Phuong	01/12/1993	LCCC 3+1	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	6.0	5.0	5.8	6.1	TBK
6	1821231970	Võ	Hưng	Bình	01/01/1994	LCCC 3+1									8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK